

ĐỊA DANH CỐN ĐÀI VÀ MỐI LIÊN HỆ NGŨ NGHĨA VỚI DI TÍCH ĐỀN THỜ ĐÀO DUY TỪ Ở VÕ THẮNG QUAN

TRẦN HÙNG

Từ lâu, qua sách *Đại Nam nhất thống chí*, chúng ta biết rằng ở gần Võ Thắng quan, lũy Đầu Mâu thuộc địa phận xã Lê Kỳ, từng tồn tại một đền thờ Đào Duy Từ: “Đền Hoàng Quốc công: ở huyện Phong Lộc phía tả cổng Võ Thắng. Thờ Đào Duy Từ, vị Khai quốc công thần triều ta. Đền diện nghiêm trang, bốn phía cây núi xanh tốt, sau trải qua cơn biến loạn bị đổ nát. Sau này người ta nhớ công đức của ông, nhân nền cũ đắp đài bằng đất cao hơn hai thước, hàng năm xuân thu nhị kỳ cúng tế. Năm Minh Mạng thứ hai (1821), cây ở bốn phía đài ấy gặp bão đổ cả, sắp bị đốn làm củi, nhưng trong khoảnh khắc cây đều đứng dậy như cũ, mọi người cho là Thần hiển linh”⁽¹⁾.

Đào Duy Từ là một trong những vị khai quốc công thần có nhiều công trạng thời chúa Nguyễn, nên khi ông mất (1634), chúa Sãi phong tặng ông tước *Hiệp mưu đồng chức công thần*, đặc tiến *Kim tử vinh lộc đại phu*, xây lăng cho ông ở Tùng Châu, Bình Định và phong tặng cha mẹ ông. Ở tỉnh Quảng Bình, Đào Duy Từ từng đến khảo sát, thiết kế và chỉ huy thi công hệ thống chiến lũy Lũy Thầy trong một thời gian dài, một chiến lũy vô cùng vững chắc và lợi hại, góp phần trấn giữ miền cực Bắc xứ Đàng Trong. Công lao và di tích của ông để lại trên mảnh đất và trong lòng người dân Quảng Bình đương thời là rất lớn, nên việc sau khi ông mất, người xưa xây đền



Võ Thắng Quan nhìn từ trong thành lũy

Ảnh: T.H

thờ ông ngay trên mảnh đất này là không có gì lạ, bởi đó là sự tôn phong tất yếu.

Đền thờ Đào Duy Từ phía trong cửa Võ Thắng, lũy Đầu Mâu hẳn là do người dân địa phương xây cất và thờ tự. Điều này được suy ra từ việc các danh tướng đương thời với Đào Duy Từ ở Quảng Bình như Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Tiến và sau này là Nguyễn Hữu Cánh, sau khi mất đều được dân địa phương lập đền thờ ở nơi họ sinh sống hoặc đồn trú, chứ không phải do triều đình (các chúa và các vua nhà Nguyễn) tạo dựng. Bởi vì, các danh tướng này, trong đó có Đào Duy Từ đã được các chúa và các vua nhà Nguyễn kế tiếp nhau chính thức thờ phụng tầm mức quốc gia ở kinh thành và lập đền, lăng mộ thờ cúng ở Bình Định, nơi ông sinh sống và qua đời. Có lẽ do đền thờ Đào Duy Từ ở trong cửa Võ Thắng có quy mô địa phương và đã bị đổ nát, mai một

trước đó từ lâu, nên năm 1821, khi vua Minh Mạng đến Quảng Bình đi thị sát toàn bộ hệ thống lũy Thầy, cùng thị thần bàn bạc việc Nam Bắc phân tranh, cho lập đàn tế chiến sĩ trận vong Nam Bắc tại Đồng Hới để tưởng niệm các binh sỹ bỏ mạng trong các cuộc giao tranh Trịnh Nguyễn mà không nhắc nhớ gì đến đền miếu này⁽²⁾. Chính vì vậy vua Minh Mạng mới cho xây miếu Hội Đồng “ở phía đông nam tỉnh thành, thuộc địa phận huyện Phong Lộc, thờ các vị Thần kỳ trong tỉnh. Quy chế của miếu: Tiền đường, chính đường đều ba gian. Năm Minh Mạng thứ hai (1821), nguyên làm ở địa phận xã Lương Yên”, trong đó Đào Duy Từ được xếp hàng đầu.⁽³⁾

Cứ theo ghi chép của sách *Đại Nam nhất thống chí*: “trải qua cơn biến loạn (đền) bị đổ nát”, thì nguyên nhân khiến đền thờ Đào Duy Từ trong cửa Võ Thắng bị hủy hoại trực tiếp là do chiến tranh (biến loạn) chứ không phải do thiên tai và thời gian phong hóa. Khoảng thời gian từ khi Đào Duy Từ mất (1634) đến năm vua Minh Mạng cho xây miếu Hội Đồng ở Quảng Bình (1821), trên mảnh đất này các chúa và vua đầu triều Nguyễn đương đầu với hai cuộc chiến của chúa Trịnh và quân Tây Sơn. Trong thời gian này, chúa Trịnh đã thực hiện ở khu vực cửa Nhật Lệ - Lũy Thầy đến 7 cuộc tấn công, trong đó đáng chú ý nhất là năm 1774, lợi dụng thế quân Tây Sơn mạnh lên ở phía Nam khiến chúa Nguyễn phải chống đỡ, quân Trịnh đã tràn qua lũy Trấn Ninh, chiếm giữ dinh Quảng Bình, hệ thống lũy Đào Duy Từ một thời gian khá lâu và sau đó tiến đánh cả Thuận Hóa. Phải 12 năm sau đó (5/1786), quân Tây Sơn mới đánh đến Quảng Bình và đi qua đây với cuộc hành quân dễ dàng, vội vã để tiến ra Thăng Long; thậm chí, sau khi lên ngôi, vua Quang Trung còn có ý định khôi phục hệ thống Lũy Thầy, nhưng chưa kịp thực hiện. Như vậy, có thể phỏng đoán rằng đền thờ Đào Duy Từ ở trong cửa Võ Thắng, lũy Đầu Mâu đã bị quân

Trịnh triệt giải vào khoảng năm 1774, chứ không phải do biến loạn Tây Sơn sau này (5/1786). Lý do để xác định điều này là quân của chúa Trịnh có mặt ở đây trước quân Tây Sơn, chúa Trịnh vô cùng sâu hận Đào Duy Từ vì ông đã trốn từ Bắc vào Nam tham mưu cho chúa Nguyễn xây dựng hệ thống Lũy Thầy vững chắc chống lại mình, đồng thời đây cũng là khoảng thời gian quân Trịnh chiếm cứ vùng đất địa đầu này lâu nhất trong 7 cuộc tấn công của họ vào đây, nên họ có đủ thời gian làm việc đó để trả thù ông. Theo đó, có thể suy luận rằng, ngôi đền thờ Đào Duy Từ bên trong cửa Võ Thắng, lũy Đầu Mâu để tưởng nhớ công lao của ông đã được nhân dân địa phương xây cất muộn nhất là trước năm 1774. Đó là một khoảng thời gian đủ lâu và một sự hủy hoại đủ khốc liệt để gây khó cho người đời sau muốn tìm kiếm dấu tích và vị trí ngôi đền thờ Đào Duy Từ nơi ải Võ Thắng đầy biến động can qua này.

Sử dụng manh mối duy nhất trong sách *Đại Nam nhất thống chí*: “Đền Hoàng Quốc công ở huyện Phong Lộc phía tả cổng Võ Thắng”, chúng tôi nhiều lần khảo sát thực địa theo hướng chỉ dẫn này (chưa khảo sát khảo cổ học), nhưng chưa tìm thấy bất kỳ dấu tích nào còn lại của ngôi đền. Tìm kiếm rộng ra những vị trí khác so với thư tịch cổ ghi chép, phỏng vấn trực tiếp những bậc cao niên định cư nhiều đời quanh Võ Thắng quan, cũng chưa thấy được dấu vết nào và cũng không còn ai trong số những người được phỏng vấn biết, nhớ, nghe rằng ở khu vực trong cửa Võ Thắng, nơi canh tác quen thuộc và lâu đời của họ từng tồn tại một kiến trúc thờ Hoàng Quốc công Đào Duy Từ với “đền điện nghiêm trang, bốn phía cây núi xanh tốt”, hoặc chí ít là cái “nền cũ đắp đài bằng đất cao hơn hai thước, hàng năm xuân thu nhị kỳ cúng tế” như sử sách đã ghi chép. Như vậy là thời gian và vô vàn các biến cố xã hội xảy ra chẳng những đã xóa mờ hình ảnh ngôi đền trên thực địa mà còn cả trong ký ức dân

gian. Tuy nhiên, có một chi tiết hiếm hoi do ông Nguyễn Văn Bình 84 tuổi, thôn 1, xã Lệ Kỳ (Tả Thiệp) cung cấp từ danh xưng địa danh các cồn đất trong khu vực, khiến chúng tôi chú ý. Theo đó, trong lũy Đầu Mâu, *phía hữu và đối diện* với cửa Võ Thắng hiện có các cồn đất có tên: Cồn Chuối, Cồn Tranh, Cồn Đồn và *phía tả* cửa có các cồn đất có tên: Cồn Đài, Cồn Ổ Gà, Cồn Mệ Chuyển..., trong số đó, *Cồn Đài* nằm gần cửa Võ Thắng nhất. Theo ông Nguyễn Văn Bình, khi còn rất nhỏ tuổi, ông đã nghe ông bà gọi đó là *Cồn Đài* và không rõ vì sao người ta lại gọi như vậy. Từ manh mối địa danh này, liên hệ với thực trạng địa hình ở đây và cả liên hệ về mối quan hệ ngữ nghĩa giữa địa danh đang hoạt động với ghi chép lịch sử, chúng tôi ngờ rằng, *Cồn Đài* rất có thể là nơi chứa đựng cái “đài bằng đất cao hơn hai thước” (khoảng hơn 1 mét), do người xưa đắp lên trên nền cũ của ngôi đền thờ Hoàng Quốc công Đào Duy Từ bị sụp đổ trước đó để “hàng năm xuân thu nhị kỳ cúng tế” ngài⁽⁴⁾. Có suy luận trên là từ các lý do sau đây: Trong tất cả các cồn đất cao gần kề cửa Võ Thắng, duy nhất có *Cồn Đài* là có hai tiêu chí khớp với miêu tả về đền thờ Đào Duy Từ trong *Đại Nam nhất thống chí* cả về vị trí lẫn tính chất, đó là cùng nằm về “*phía tả cổng Võ Thắng*” và tên địa danh có yếu tố *đài* trùng với ghi chép: “*nhân nền cũ đắp đài bằng đất cao hơn hai thước*”. Địa danh *Cồn Đài*, về mặt ngôn ngữ là tổ hợp từ ghép đẳng lập có hai từ tố *Cồn* và *Đài*, trong đó *Cồn* là danh từ chỉ một gò đất tự nhiên nhô cao hơn mặt bằng đất xung quanh và *Đài* là một danh từ khác để chỉ một nền cao nhân tạo (bằng đất hoặc gạch đá) được xây trên một khoảnh đất nào đó. Như vậy, có thể hiểu *Cồn Đài* là địa danh có nghĩa là một cái *cồn* đất trên



Một phần Cồn Đài nằm phía trái (phía tả) Võ Thắng quan

Ảnh: T.H

đó có một cái *đài* đất do ai đó xây đắp lên. Và cụ thể hơn, cái *đài* đó có độ cao “*hơn 2 thước*” theo ghi chép của sách *Đại Nam nhất thống chí*. Theo từ điển Hán Nôm của Bùi Quốc Hùng, chữ *đài* (臺) Hán tự có nhiều nghĩa, trong đó có một nghĩa chỉ một nền đất (đá, vôi vữa...) được tạo lập ngoài trời, dùng làm nơi thờ cúng (còn gọi là *thiên đài* (天臺)). Như vậy, địa danh *Cồn Đài* rất có thể chứa đựng thông tin về một *thiên đài* mà hàng trăm năm trước được người xưa “*nhân nền cũ đắp đài bằng đất cao hơn hai thước, hàng năm xuân thu nhị kỳ cúng tế (Đào Duy Từ)*” tại đây và đã được các thế hệ người dân Tả Thiệp - Lệ Kỳ kế tiếp nhau bảo lưu trong ngôn ngữ? Mặt khác, theo ký ức của ông Nguyễn Văn Bình và một số vị cao niên khác, thừa thiếu thời, hàng năm họ thường được theo ông cha đi ra khu vực quanh cửa Võ Thắng đốt lửa cúng tế một vị tướng với đầy đủ các nghi thức truyền thống, không thể không khiến chúng ta liên tưởng đến đoạn miêu tả về đền thờ Đào Duy Từ trong sách *Đại Nam nhất thống chí* về việc người dân địa phương xưa: “*hàng năm xuân thu nhị kỳ cúng tế*” ngài ở đây.

Tuy nhiên, cũng theo từ điển Hán Nôm của Bùi Quốc Hùng, liên quan đến nội dung này, chữ *đài* (臺) Hán tự, ngoài nghĩa để chỉ *cái đài cao bằng đất* dùng để thờ cúng nêu trên, còn có một nghĩa khác là *đài quan sát*. Theo đó, rất có thể địa danh *Cồn Đài* là một bảo lưu ngôn ngữ khác để chỉ cái *cồn* mà trên đó người ta từng xây dựng một *đài quan sát* quân sự với hai khả năng: đài quan sát của lũy Đầu Mâu, hoặc đài quan sát sau này của người Pháp khi họ đến đồn trú ở đây, nên mới có tên gọi này. Nhưng, với các kết quả khảo sát tại thực địa, chúng tôi lại không cho là như vậy. Bởi vì, *đài quan sát* quân sự đương nhiên phải được chọn đặt ở điểm cao nhất trong khu vực, có tầm nhìn xa nhất có thể được bằng mắt thường ra bốn phương tám hướng, trong khi đó, *Cồn Đài* tọa lạc ở đây có độ cao không mấy thuận lợi cho công việc này. Các điểm đặt đài quan sát ở thành lũy Đầu Mâu không đâu tốt bằng và trên thực tế đã được thiết kế ở những vị trí thích hợp ngay trên mặt lũy, trong đó có *vọng lâu* Võ Thắng quan⁽⁵⁾, bởi lũy có độ cao vượt trội theo ghi chép của sách *Đại Nam nhất thống chí*: “1 trượng 5 thước” (khoảng gần 7 mét). *Vọng lâu* cửa Võ Thắng đã bị sụp đổ từ lâu, nhưng ngày nay, khi đứng trên nóc cửa lũy này thôi, vào những ngày thời tiết tốt, chúng ta vẫn nhìn thấy được Ba Dốc (Bố Trạch), cửa biển Nhật Lệ và bốn phương tám hướng quanh lũy thành. Ngay cả sau này, khi người Pháp đến đây chiếm cứ, lũy Đầu Mâu, trải hàng trăm năm chiến tranh và thời gian phong hóa đã bị bào mòn và sụp đổ, họ đã chọn các *cồn đất* khác cao hơn ở lân cận để lập đồn (Cồn Đồn) và hệ thống lô cốt (Cồn Tranh), nhằm khống chế toàn bộ khu vực bằng tầm quan sát và hỏa lực chứ không phải ở *Cồn Đài*. Trong thời điểm hiện tại, chúng tôi cũng chưa tìm thấy bất kỳ dấu vết công trình kiến trúc nào của người Pháp ở *Cồn Đài*, trong khi những kiến trúc đồn, lô cốt, nhà ga do người Pháp xây dựng

nên trên những *cồn* cao quanh đó đều vẫn còn tồn tại, gần như nguyên vẹn. Như vậy, thành tố *đài* trong địa danh *Cồn Đài* không có mối liên hệ ngữ nghĩa nào với *đài quan sát* vì ở đây không từng tồn tại một *đài quan sát* quân sự nào kể từ thời xây đắp lũy Đầu Mâu, đến thời người Pháp đồn trú, trong khi đó, ở khu vực này, việc từ hàng trăm năm trước “*phía tả cổng Võ Thắng (...), nhân nền cũ đắp đài bằng đất cao hơn hai thước, hàng năm xuân thu nhị kỳ cúng tế*” Đào Duy Từ đã được sử sách ghi nhận rõ ràng.

Từ kết quả khảo sát thực địa, thư tịch và điền dã này, chúng tôi đề xuất tập trung tổ chức khảo sát kỹ lưỡng, thậm chí khảo sát khảo cổ học tại *Cồn Đài* để tìm kiếm các bằng chứng hiện vật còn sót lại của di tích kiến trúc đền thờ Hoàng Quốc công Đào Duy Từ rất có thể đã từng tọa lạc ở đây. Trong trường hợp đã khảo sát *Cồn Đài* và mở rộng ra một số vùng lân cận mà vẫn không tìm thấy bằng chứng hiện vật nào ở đây liên quan đến đền thờ Đào Duy Từ thì có thể hiểu rằng ngôi đền đã bị các cuộc chiến tranh liên miên cộng với thiên tai và thời gian hủy hoại hoàn toàn. Nếu xảy ra tình huống này, theo chúng tôi vẫn nên đề xuất các cấp thẩm quyền và cơ quan chức năng, khi có điều kiện, nghiên cứu phục chế / xây mới một thiết chế tâm linh (đền, miếu) thờ cúng danh nhân Đào Duy Từ trên *Cồn Đài* phía tả cửa Võ Thắng, lũy Đầu Mâu theo phong cách kiến trúc tâm linh thời chúa Nguyễn và với quy mô gợi ý trong sách *Đại Nam nhất thống chí* ■

Tài liệu tham khảo:

- (1), (3), (4). *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb Lao động, Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây xuất bản, Tập 1, tr.517.
- (2). *Đại Nam thực lục*, Nxb Giáo dục, Tập 2, tr.158.
- (5). Ý nghĩa tên gọi “*vọng lâu*” (cái lầu cao để ngóng vọng) của kiến trúc nằm trên cửa Võ Thắng đã gắn cho nó công năng “*đài quan sát*”.